Bài trắc nghiệm - BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 1 **Tính nhân sinh là đặc trưng của văn hóa được coi là thước đo trình độ "nhân tính" của con người và xã hội**

A. Tính hệ thống là đặc trưng của văn hóa được coi là thước đo trình độ "nhân tính" của con người và xã hội

B. Tính lịch sử là đặc trưng của văn hóa được coi là thước đo trình độ "nhân tính" của con người và xã hội

C. Tính nhân sinh là đặc trưng của văn hóa được coi là thước đo trình độ "nhân tính" của con người và xã hội

D. Tính giá trị là đặc trưng của văn hóa được coi là thước đo trình độ "nhân tính" của con người và xã hội

Câu 2 **Điểm khác biệt căn bản giữa "Văn hóa" và "Văn minh" là gì?**

A. Điểm khác biệt căn bản giữa "Văn hóa" và "Văn minh" là văn hóa có tính quốc tế, văn minh có tính dân tộc.

B. Điểm khác biệt căn bản giữa "Văn hóa" và "Văn minh" là văn hóa chỉ bao gồm những gì tiến bộ, văn minh bao gồm cả những hủ tục

C. Điểm khác biệt căn bản giữa "Văn hóa" và "Văn minh" là văn hóa có tính dân tộc, văn minh có tính quốc tế.

Câu 3 **Hệ thống các giá trị tinh thần do những người hiền tài tạo ra và tích lũy được gọi là gì?**

A. Hệ thống các giá trị tinh thần do những người hiền tài tạo ra và tích lũy được gọi là văn minh

B. Hệ thống các giá trị tinh thần do những người hiền tài tạo ra và tích lũy được gọi là văn hóa

C. Hệ thống các giá trị tinh thần do những người hiền tài tạo ra và tích lũy được gọi là văn vật

D. Hệ thống các giá trị tinh thần do những người hiền tài tạo ra và tích lũy được gọi là văn hiến

Câu 4 **Đặc điểm "tư duy tổng hợp và biện chứng" thường gắn liền với loại hình văn hóa nào?**

A. Đặc điểm "tư duy tổng hợp và biện chứng" thường gắn liền với loại hình văn hóa gốc du mục

B. Đặc điểm "tư duy tổng hợp và biện chứng" thường gắn liền với loại hình văn hóa công nghiệp hiện đại

C. Đặc điểm "tư duy tổng hợp và biện chứng" thường gắn liền với loại hình văn hóa văn hóa gốc nông nghiệp

Câu 5 **Tín ngưỡng phồn thực và tục thờ Mẫu trong văn hóa Việt Nam là biểu hiện đậm nét của điều gì?**

A. Tín ngưỡng phồn thực và tục thờ Mẫu trong văn hóa Việt Nam là biểu hiện đậm nét của ính dương (trọng nam)

B. Tín ngưỡng phồn thực và tục thờ Mẫu trong văn hóa Việt Nam là biểu hiện đậm nét của văn hóa Ấn Độ

C. Tín ngưỡng phồn thực và tục thờ Mẫu trong văn hóa Việt Nam là biểu hiện đậm nét của tính âm (trọng nữ, trọng sự sinh sôi)

D. Tín ngưỡng phồn thực và tục thờ Mẫu trong văn hóa Việt Nam là biểu hiện đậm nét của văn hóa Nho giáo phương Bắc

Câu 6 **Lớp văn hóa Chăm-pa ở miền Trung Việt Nam là kết quả tiêu biểu của quá trình giao lưu với nền văn hóa nào?**

A. Lớp văn hóa Chăm-pa ở miền Trung Việt Nam là kết quả tiêu biểu của quá trình giao lưu với nền văn hóa Trung Hoa

B. Lớp văn hóa Chăm-pa ở miền Trung Việt Nam là kết quả tiêu biểu của quá trình giao lưu với nền văn hóa phương Tây

C. Lớp văn hóa Chăm-pa ở miền Trung Việt Nam là kết quả tiêu biểu của quá trình giao lưu với nền văn hóa Ả Rập

D. Lớp văn hóa Chăm-pa ở miền Trung Việt Nam là kết quả tiêu biểu của quá trình giao lưu với nền văn hóa Ấn Độ

Câu 7 **Câu tục ngữ "Lệnh ông không bằng cồng bà" minh chứng cho điều gì?**

A. Câu tục ngữ "Lệnh ông không bằng cồng bà" minh chứng cho vị thế và vai trò quan trọng của người phụ nữ

B. Câu tục ngữ "Lệnh ông không bằng cồng bà" minh chứng cho sự lấn át của quyền lực nhà nước đối với gia đình

C. Câu tục ngữ "Lệnh ông không bằng cồng bà" minh chứng cho tư duy trọng lý của cư dân du mục

D. Câu tục ngữ "Lệnh ông không bằng cồng bà" minh chứng cho lối sống gia đình phụ hệ khắc nghiệt

Câu 8 **Biểu tượng rực rỡ nhất của lớp văn hóa bản địa thời kỳ tiền sử - sơ sử Việt Nam là gì?**

A. Bia đá tiến sĩ Văn Miếu được coi là biểu tượng rực rỡ nhất của lớp văn hóa bản địa thời kỳ tiền sử - sơ sử Việt Nam

B. Trống đồng Đông Sơn được coi là biểu tượng rực rỡ nhất của lớp văn hóa bản địa thời kỳ tiền sử - sơ sử Việt Nam?

C. Chùa Một Cột được coi là biểu tượng rực rỡ nhất của lớp văn hóa bản địa thời kỳ tiền sử - sơ sử Việt Nam

D. Cung điện Huế được coi là biểu tượng rực rỡ nhất của lớp văn hóa bản địa thời kỳ tiền sử - sơ sử Việt Nam

Câu 9 **Trong quá trình giao lưu với phương Tây, yếu tố nào được coi là "bước ngoặt" làm thay đổi diện mạo văn hóa Việt Nam thế kỷ XX?**

A. Trong quá trình giao lưu với phương Tây, sự phổ biến của đạo Công giáo được coi là "bước ngoặt" làm thay đổi diện mạo văn hóa Việt Nam thế kỷ XX.

B. Trong quá trình giao lưu với phương Tây, việc du nhập trang phục phương Tây được coi là "bước ngoặt" làm thay đổi diện mạo văn hóa Việt Nam thế kỷ XX.

C. Trong quá trình giao lưu với phương Tây, sự ra đời và phổ cập của chữ Quốc ngữ được coi là "bước ngoặt" làm thay đổi diện mạo văn hóa Việt Nam thế kỷ XX.

D. Trong quá trình giao lưu với phương Tây, việc xây dựng các công trình kiến trúc kiểu Pháp được coi là "bước ngoặt" làm thay đổi diện mạo văn hóa Việt Nam thế kỷ XX.

Câu 10 **Chức năng nào của văn hóa giúp tích lũy và chuyển giao tri thức, kinh nghiệm giữa các thế hệ?**

A. Chức năng giáo dục (ứng với tính lịch sử) của văn hóa giúp tích lũy và chuyển giao tri thức, kinh nghiệm giữa các thế hệ.

B. Chức năng giao tiếp của văn hóa giúp tích lũy và chuyển giao tri thức, kinh nghiệm giữa các thế hệ.

C. Chức năng tổ chức xã hội của văn hóa giúp tích lũy và chuyển giao tri thức, kinh nghiệm giữa các thế hệ.

D. Chức năng điều chỉnh xã hội của văn hóa giúp tích lũy và chuyển giao tri thức, kinh nghiệm giữa các thế hệ.

Câu 11 **Khi một người gặp khó khăn nhưng vẫn lạc quan cho rằng "Trong cái rủi có cái may", họ đang vận dụng lối tư duy nào?**

A. Khi một người gặp khó khăn nhưng vẫn lạc quan cho rằng "Trong cái rủi có cái may", họ đang vận dụng lối tư duy siêu hình.

B. Khi một người gặp khó khăn nhưng vẫn lạc quan cho rằng "Trong cái rủi có cái may", họ đang vận dụng lối tư duy phân tích.

C. Khi một người gặp khó khăn nhưng vẫn lạc quan cho rằng "Trong cái rủi có cái may", họ đang vận dụng lối tư duy chủ quan duy ý chí.

D. Khi một người gặp khó khăn nhưng vẫn lạc quan cho rằng "Trong cái rủi có cái may", họ đang vận dụng lối Tư duy biện chứng tự phát.

Câu 12 **Câu tục ngữ "Hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai" phản ánh quy luật nào trong triết lý Âm Dương?**

A. Câu tục ngữ "Hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai" phản ánh quy luật về quan hệ (âm dương chuyển hóa lẫn nhau) trong triết lý Âm Dương.

B. Câu tục ngữ "Hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai" phản ánh quy luật về thành phần (trong âm có dương) trong triết lý Âm Dương.

C. Câu tục ngữ "Hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai" phản ánh quy luật về sự tách biệt tuyệt đối giữa các mặt đối lập trong triết lý Âm Dương.

Câu 13 **Triết lý "Dĩ hòa vi quý" trong giao tiếp của người Việt là biểu hiện của điều gì?**

A. Triết lý "Dĩ hòa vi quý" trong giao tiếp của người Việt là biểu hiện sự thiếu quyết đoán trong giải quyết vấn đề.

B. Triết lý "Dĩ hòa vi quý" trong giao tiếp của người Việt là biểu hiện xu hướng tìm kiếm sự cân bằng và hài hòa theo triết lý Âm Dương

C. Triết lý "Dĩ hòa vi quý" trong giao tiếp của người Việt là biểu hiện lối sống thực dụng, bỏ qua nguyên tắc.

D. Triết lý "Dĩ hòa vi quý" trong giao tiếp của người Việt là biểu hiện ảnh hưởng của tư duy phân tích phương Tây.

Câu 14 **Mô hình Tam tài (Thiên - Địa - Nhân) nhấn mạnh vai trò của con người là gì?**

A. Mô hình Tam tài (Thiên - Địa - Nhân) nhấn mạnh vai trò của con người là Trung tâm kết nối, điều hòa các mối quan hệ giữa trời và đất

B. Mô hình Tam tài (Thiên - Địa - Nhân) nhấn mạnh vai trò của con người là chủ nhân tuyệt đối, có quyền khai thác thiên nhiên

C. Mô hình Tam tài (Thiên - Địa - Nhân) nhấn mạnh vai trò của con người là thực thể thụ động, cam chịu số phận

D. Mô hình Tam tài (Thiên - Địa - Nhân) nhấn mạnh vai trò của con người là một yếu tố tách biệt, không liên quan đến vũ trụ.

Câu 15 **Theo quy luật Ngũ hành tương khắc, hành nào bị hành Kim khống chế?**

A. Theo quy luật Ngũ hành tương khắc, hành Hành Thủy sẽ bị hành Kim khống chế

B. Theo quy luật Ngũ hành tương khắc, hành Hành Hỏa sẽ bị hành Kim khống chế.

C. Theo quy luật Ngũ hành tương khắc, hành Hành Mộc sẽ bị hành Kim khống chế

D. Theo quy luật Ngũ hành tương khắc, hành Hành Thổ sẽ bị hành Kim khống chế.

Câu 16 **Hệ thống Lịch âm dương của người Việt kết hợp những chu kỳ nào?**

A. Hệ thống Lịch âm dương của người Việt kết hợp chu kỳ mặt trăng để tính tháng và chu kỳ mặt trời để tính tiết khí nông nghiệp

B. Hệ thống Lịch âm dương của người Việt chỉ dựa hoàn toàn vào chu kỳ của Mặt Trăng.

C. Hệ thống Lịch âm dương của người Việt chỉ dựa hoàn toàn vào chu kỳ của Mặt Trời.

D. Hệ thống Lịch âm dương của người Việt không sử dụng tháng nhuận để điều chỉnh thời gian.

Câu 17 **Tại sao người Việt cổ lại gọi Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ là "Hành" thay vì gọi là "Chất"?**

A. Người Việt cổ lại gọi Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ là "Hành" thay vì gọi là "Chất" để nhấn mạnh tính chất tĩnh tại của vật chất.

B. Người Việt cổ lại gọi Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ là "Hành" thay vì gọi là "Chất" để khẳng định thế giới luôn trong trạng thái vận động và chuyển hóa liên tục.

C. Người Việt cổ lại gọi Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ là "Hành" thay vì gọi là "Chất" vì "Hành" là một cách gọi phổ thông trong dân gian.

D. Người Việt cổ lại gọi Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ là "Hành" thay vì gọi là "Chất" để phân biệt với các nguyên tố hóa học.

Câu 18 **Tại sao một người đón tuổi "Lục thập hoa giáp" (60 tuổi) được coi là hoàn thành một chu kỳ đời người?**

A. Một người đón tuổi "Lục thập hoa giáp" (60 tuổi) được coi là hoàn thành một chu kỳ đời người vì đây là độ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

B. Một người đón tuổi "Lục thập hoa giáp" (60 tuổi) được coi là hoàn thành một chu kỳ đời người do con người khi đó đã đạt đến độ chín muồi về trí tuệ.

C. Một người đón tuổi "Lục thập hoa giáp" (60 tuổi) được coi là hoàn thành một chu kỳ đời người đây là con số lớn nhất trong toán học cổ.

D. Một người đón tuổi "Lục thập hoa giáp" (60 tuổi) được coi là hoàn thành một chu kỳ đời người vì sau 60 năm, sự kết hợp giữa 10 Thiên can và 12 Địa chi mới quay trở lại điểm bắt đầu.

Câu 19 **Việc sử dụng "Gừng" (tính nóng - Dương) để chữa bệnh "Cảm lạnh" (tính hàn - Âm) là ứng dụng của triết lý nào?**

A. Việc sử dụng "Gừng" (tính nóng - Dương) để chữa bệnh "Cảm lạnh" (tính hàn - Âm) là ứng dụng của triết lý của nguyên lý cân bằng Âm Dương trong cơ thể (Tiểu vũ trụ).

B. Việc sử dụng "Gừng" (tính nóng - Dương) để chữa bệnh "Cảm lạnh" (tính hàn - Âm) là ứng dụng của triết lý của triết lý Tam tài.

C. Việc sử dụng "Gừng" (tính nóng - Dương) để chữa bệnh "Cảm lạnh" (tính hàn - Âm) là ứng dụng của triết lý của quy luật tương khắc của Ngũ hành.

D. Việc sử dụng "Gừng" (tính nóng - Dương) để chữa bệnh "Cảm lạnh" (tính hàn - Âm) là ứng dụng của triết lý của tư duy thực nghiệm phương Tây.

Câu 20 **Trong hệ giá trị xã hội truyền thống, cá nhân định vị mình trong cộng đồng làng xã dựa trên giá trị cốt lõi nào?**

A. Trong hệ giá trị xã hội truyền thống, cá nhân định vị mình trong cộng đồng làng xã dựa trên giá trị cốt lõi của Chữ Hiếu.

B. Trong hệ giá trị xã hội truyền thống, cá nhân định vị mình trong cộng đồng làng xã dựa trên giá trị cốt lõi của Chữ Trung.

C. Trong hệ giá trị xã hội truyền thống, cá nhân định vị mình trong cộng đồng làng xã dựa trên giá trị cốt lõi của Chữ Nghĩa.

D. Trong hệ giá trị xã hội truyền thống, cá nhân định vị mình trong cộng đồng làng xã dựa trên giá trị cốt lõi của Chữ Lợi.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app